CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 03-GP/LTV/2018

LOTTE

POKÉMON KẸO GUM THỔI HƯƠNG VỊ BIẾN HÓA

2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03-GP/LTV/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274-3827470 Fax: 0274-3827471

E-mail:

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000. Số giấy chứng nhận: VN 18/00013. Ngày cấp: 03/03/2018.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: LOTTE POKÉMON KẸO GUM THỔI HƯƠNG VỊ BIẾN HÓA

2. Thành phần:

2.1. Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa – hương dâu

Đường, Cốt gôm, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Hương Dâu tổng hợp, Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Gelatin, Chất nhũ hóa (INS 473), Bột mì, Màu thực phẩm tổng hợp (INS 124).

Lưu ý: Sản phẩm có lexitin đậu nành.

2.2. Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa – hương dưa lưới

Đường, Cốt gôm, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Hương Dưa lưới nhân tạo, Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Gelatin, Chất nhũ hóa (INS 473), Bột mì, Màu thực phẩm tổng hợp (INS 102, INS 133).

Lưu ý: Sản phẩm có lexitin đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Gum được cắt thành từng tép có khối lượng 2,7 g/tép, được đóng gói trực tiếp trong lớp giấy nhôm, sau đó, được đóng gói tiếp trong lớp giấy nhãn (giấy couche) tạo thành tép gum. 5 Tép gum tiếp tục được gói trong lớp giấy ngoài (OPP 20/giấy nhôm) tạo thành thanh gum.

- Lớp giấy nhãn có 20 thiết kế Pokémon khác nhau.
- Lớp giấy ngoài:
  - Hương dưa lưới: 6 thiết kế (thiết kế đính kèm).

- Hương dâu: 6 thiết kế (thiết kế đính kèm).

- Thanh gum: 5 tép gum/thanh. Khối lượng tịnh: 13,5 g
- Thanh gum sẽ được đóng gói trong hũ Jar.
  - Số lượng: 25 thanh gum/hũ, trong đó gồm: 10 thanh "Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa - hương dưa lưới" và 15 thanh " Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa - hương dâu".
  - Khối lượng tịnh: 337,5 g.

4.2. Chất liệu bao bì:

Gum được đóng gói trực tiếp trong lớp giấy nhôm tiêu chuẩn (Nhôm 6,5 µm/WAX (8gsm)/Giấy (25 gsm)) chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12 – 1:2011/BYT.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Trên bao bì có ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định 43/2017/NĐ – CP *(Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 02/VBHN – BYT: Văn bản hợp nhất thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (*đính kèm*).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 04 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Tổng Giám Đốc
AKIHIRO YAMADA

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

LOTTE POKÉMON KẸO GUM THỔI HƯƠNG VỊ BIẾN HÓA

Số: 03 - GP/LTV/2018

1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN

1.1. Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa – hương dưa lưới

- Trạng thái: mềm, dẻo, thổi bong bóng được.
- Màu sắc : màu xanh nhạt.
- Mùi vị : mùi dưa lưới, vị ngọt, chua.

1.2. Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa – hương dâu

- Trạng thái: mềm, dẻo, thổi bong bóng được
- Màu sắc : màu hồng nhạt
- Mùi vị : mùi dâu, vị ngọt, chua

2. CHỈ TIÊU HÓA LÝ, VI SINH, KIM LOẠI NẶNG

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
2.1	**Chỉ tiêu lý hoá**		
	Độ ẩm	%	Mức tối đa 4
2.2	**Chỉ tiêu vi sinh**	Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT	
	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/gram	Mức tối đa 10^4
	Tổng số bào tử nấm men-mốc	CFU/gram	Mức tối đa 10^2
	Coliforms	CFU/gram	Mức tối đa 10
	Clostridium perfringens	CFU/gram	Mức tối đa 10
	E. coli	CFU/gram	Mức tối đa 3
	Staphylococcus aureus	CFU/gram	Mức tối đa 10
	Bacillus cereus	CFU/gram	Mức tối đa 10
2.3	**Hàm lượng kim loại nặng**	Theo TCVN 08 – 2:2011/BYT	
	Hàm lượng Asen	mg/kg	Mức tối đa 1
	Hàm lượng Chì	mg/kg	Mức tối đa 0.5
	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	Mức tối đa 0.05
	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	Mức tối đa 1

Bình Dương, ngày 04 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

Tổng Giám Đốc

AKIHIRO YAMADA

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dưa lưới
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H ★ CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM ★ TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dưa lưới
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dưa lưới
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dưa lưới
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dưa lưới
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Hương	Hương Dưa lưới
Loại bao bì	Thanh gum
Khối lượng tịnh	13,5 g

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H ★ CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM ★ TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Loại bao bì	Hũ Jar
Khối lượng tịnh	337,5 g (25 thanh x 13,5 g)

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Thành phần: Đường, Cốt gôm, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Hương dưa lưới nhân tạo, Hương dâu tổng hợp, Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Gelatin, Chất nhũ hóa (INS 473), Bột mì, Màu thực phẩm tổng hợp (INS 124, INS 102, INS 133). *Lưu ý: Sản phẩm có lexitin đậu nành.* **Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam** - Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam. ĐT: 0274 3827470 - Theo bản quyền Lotte Co.,Ltd. (Nhật Bản). Số tư vấn khách hàng: 028 38479616. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:** Dùng trực tiếp. Cẩn thận khi dùng cho trẻ em dưới 4 tuổi. Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng trực tiếp. Hình ảnh trên bao bì minh họa cho sản phẩm. ***Tự công bố sản phẩm số:*** 03-GP/LTV/2018. **NSX-HSD:** Xem trên thanh gum.
Khối lượng tịnh: 337,5 g (25 thanh x 13,5 g)

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Loại bao bì	Giấy couche

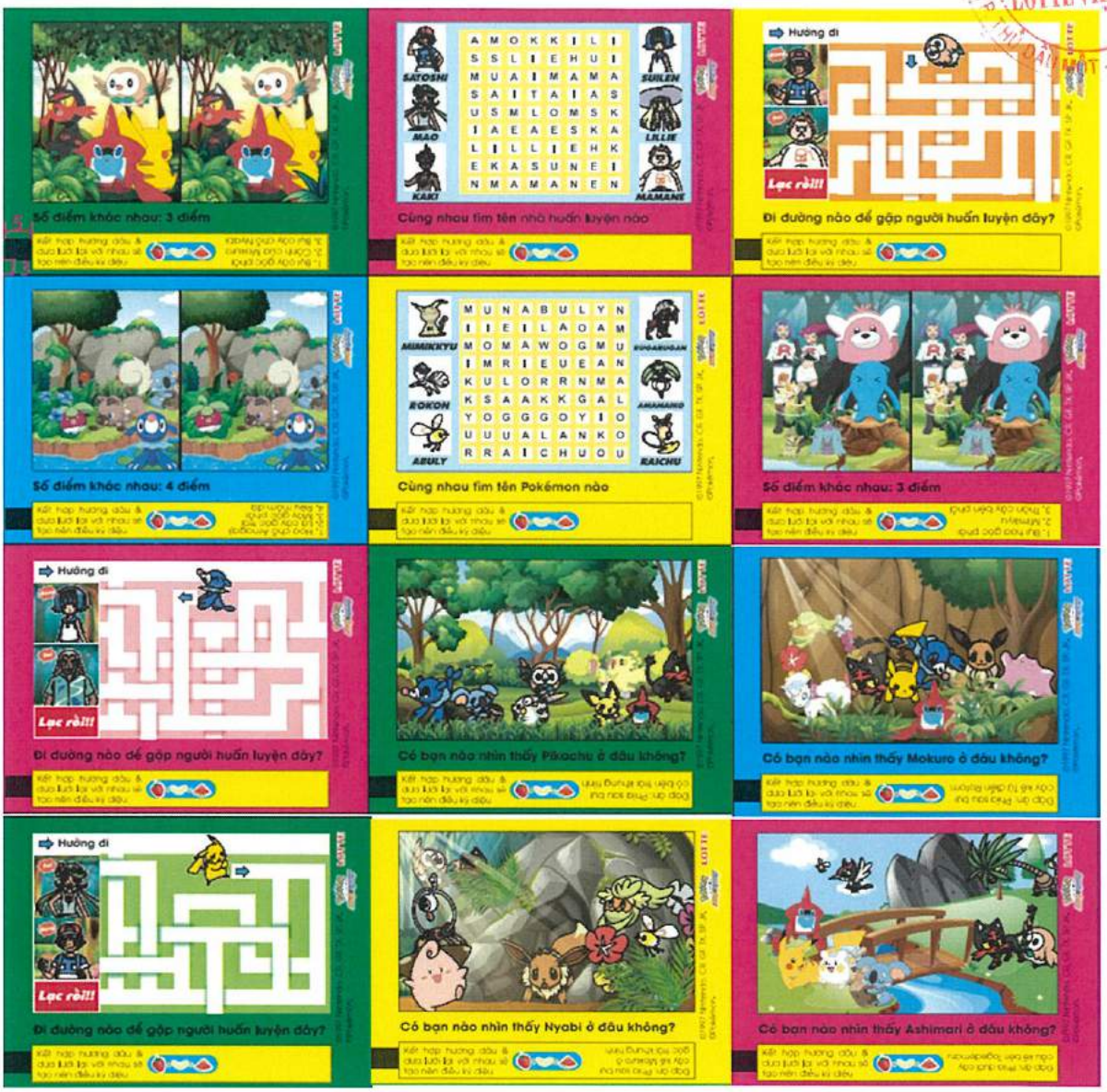

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	**Lotte Pokémon kẹo gum thổi hương vị biến hóa**
Loại bao bì	Giấy couche

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân

KT3-02144ATP8/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **LOTTE POKÉMON – KẸO GUM THỔI HƯƠNG VỊ BIẾN HÓA - HƯƠNG DÂU/ LOTTE POKÉMON STICK BUBBLE GUM - STRAWBERRY FLAVOR**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 09/02/2018

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 12/02/2018 – 27/02/2018

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02 & 03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG * TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm, g/100 g *Moisture content*	TCVN 4069 : 2009	-	1,8
7.2. Định danh màu(**) *Identification of color*	TCVN 5517 : 1991	-	Ponceau 4R
7.3. Hàm lượng axit qui ra axit citric, g/100 g *Acid content as citric acid*	TCVN 4073 : 2009	-	0,7
7.4. Định tính cyclamate *Qualitative test for cyclamate*	AOAC 2016 (957.09)	-	Âm tính *Negative*
7.5. Hàm lượng đường khử qui ra glucose, g/100 g *Reducing sugar content as glucose*	TCVN 4075 : 2009	-	4,2
7.6. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 g *Total sugar content as glucose*	TCVN 4074 : 2009	-	66,3
7.7. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.8. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg *Total arsenic content*	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng cadimi, mg/kg *Cadmium content*	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.10. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg *Mercury content*	QTTN/KT3 064 : 2016	0,015	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), mg/kg *Sulfur dioxide content*	AOAC 2016 (990.28)	2,0	Không phát hiện *Not detected*
7.12. Hàm lượng thiếc, mg/kg *Tin content*	QTTN/KT3 162 : 2017	2,0	Không phát hiện *Not detected*
7.13. Hàm lượng đồng, mg/kg *Copper content*	AOAC 2016 (999.11)	0,12	Nhỏ hơn 0,36 *Less than*
7.14. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g *Total aerobic plate count*	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.15. Coliforms, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.16. *E.Coli*, CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.17. *Staphylococcus aureus*, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.18. *Clostridium perfringens*, CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.19. *Bacillus cereus* giả định, CFU/g *Presumtive bacillus cereus*	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.20. *Salmonella* spp/ 25 g	ISO 6579 -1:2017	-	Âm tính *Negative*
7.21. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g *Total yeasts & moulds*	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*

Ghi chú/ *Notes*:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

(**): Màu được khảo sát trên các chuẩn màu sau/ *The color were determined base on standard colors*: Carmoisine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast green, Patent blue, Sunset yellow.

KT3-02144ATP8/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **LOTTE POKÉMON – KẸO GUM THỔI HƯƠNG VỊ BIẾN HÓA - HƯƠNG DƯA/ LOTTE POKÉMON STICK BUBBLE GUM - MELON FLAVOR**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 09/02/2018

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 12/02/2018 – 27/02/2018

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02 & 03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng. *Not applicable*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG * TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm, g/100 g *Moisture content*	TCVN 4069 : 2009	-	1,8
7.2. Định danh màu(**) *Identification of color*	TCVN 5517 : 1991	-	- Tartrazine - Brilliant blue
7.3. Hàm lượng axit qui ra axit citric, g/100 g *Acid content as citric acid*	TCVN 4073 : 2009	-	0,6
7.4. Định tính cyclamate *Qualitative test for cyclamate*	AOAC 2016 (957.09)	-	Âm tính *Negative*
7.5. Hàm lượng đường khử qui ra glucose, g/100 g *Reducing sugar content as glucose*	TCVN 4075 : 2009	-	4,6
7.6. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 g *Total sugar content as glucose*	TCVN 4074 : 2009	-	66,8
7.7. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.8. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg *Total arsenic content*	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng cadimi, mg/kg *Cadmium content*	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.10. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg *Mercury content*	QTTN/KT3 064 : 2016	0,015	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), mg/kg *Sulfur dioxide content*	AOAC 2016 (990.28)	2,0	Không phát hiện *Not detected*
7.12. Hàm lượng thiếc, mg/kg *Tin content*	QTTN/KT3 162 : 2017	2,0	Không phát hiện *Not detected*
7.13. Hàm lượng đồng, mg/kg *Copper content*	AOAC 2016 (999.11)	0,12	Nhỏ hơn 0,36 *Less than*
7.14. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g *Total aerobic plate count*	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.15. Coliforms, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.16. *E.Coli*, CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.17. *Staphylococcus aureus*, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.18. *Clostridium perfringens*, CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.19. *Bacillus cereus* giả định, CFU/g *Presumtive bacillus cereus*	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.20. *Salmonella* spp/ 25 g	ISO 6579 -1:2017	-	Âm tính *Negative*
7.21. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g *Total yeasts & moulds*	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*

Ghi chú/ *Notes*:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

(**): Màu được khảo sát trên các chuẩn màu sau/ *The color were determined base on standard colors*: Carmoisine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast green, Patent blue, Sunset yellow.